

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN**

**CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

**ĐỀ TÀI:**

**QUẢN LÝ BÁN HÀNG CỦA SIÊU THỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| Giảng viên hướng dẫn: |  |
| Sinh viên thực hiện: |  |
| Thành viên nhóm: |  |
| Lớp: |  |

Hà Nội, năm 2024

**BÁO CÁO KIỂM TRA THIẾT KẾ YÊU CẦU 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên chương trình: QUẢN LÝ HỆ THỐNG BÁN HÀNG SIÊU THỊ | Mã chương trình: QLKHDN |
| Tên module: Module1- Bộ phận nhân sự | Mã module: M1 |
| Tên tài liệu: Kiểm tra thiết kế yêu cầu của bộ phận nhân sự | Mã tài liệu: KTTK1 |
| Tên người làm: | Mã người làm: N1 |
| Tên file kiểm tra thiết kế: KTTK1-240502.docx | Tên file thiết kế: TK1-240514.docx |
| Thời hạn: Ngày bắt đầu: 10/04/2024 | Ngày kết thúc: 14/05/2024 |
| Ngày nộp: 14/05/2024 | |
| Phiên bản/ File: KTTK1-240514.docx | |

**NGƯỜI LÀM KÝ XÁC NHẬN:**

**MỤC LỤC**

I. BẢNG ĐÁNH GIÁ MÔ TẢ USE CASE 3

1. Đánh giá sơ lược 3

2. Đánh giá chi tiết 4

II. ĐÁNH GIÁ BIỂU ĐỒ TUẦN TỰ 7

1. Đánh giá Biểu đồ tuần tự quy trình Đăng nhập: 7

2. Đánh giá Biểu đồ tuần tự cho Nhân viên: 7

3.Đánh giá Biểu đồ tuần tự cho Người dùng: 8

III. BẢNG ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ DỮ LIỆU 9

IV. BẢNG ĐÁNH GIÁ GIAO DIỆN 10

1. Điểm Mạnh: 10

2. Điểm Cần Cải Thiện: 10

3. Tóm Lược: 10

V. TỔNG QUAN ĐÁNH GIÁ 11

1. Mô tả Use Case: 11

2. Biểu đồ Tuần tự: 11

3. Đánh giá Cơ sở Dữ liệu: 11

4. Đánh giá Giao diện: 11

# I. BẢNG ĐÁNH GIÁ MÔ TẢ USE CASE

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên US** | **Sự Phù Hợp** | **Sự Hợp Lý** | **Điểm Cần Cải Thiện** |
| Đăng nhập | Cung cấp khả năng truy cập vào hệ thống thông qua xác thực người dùng. | Mô tả chi tiết các bước đăng nhập, kiểm tra tính hợp lệ của thông tin. | Không có |
| Thêm Nhân viên | Cho phép người quản lý nhập thông tin nhân viên mới vào hệ thống. | Cung cấp luồng logic và điều kiện tiền/hậu điều kiện rõ ràng. | Có thể cải thiện bằng việc mô tả chi tiết hơn về các trường thông tin cần nhập. |
| Sửa Nhân viên | Cho phép người quản lý chỉnh sửa thông tin của một nhân viên hiện có. | Mô tả đầy đủ các bước sửa đổi thông tin và điều kiện liên quan. | Có thể cải thiện bằng việc xem xét thêm các trường hợp ngoại lệ. |
| Xóa Nhân viên | Cho phép người quản lý xóa thông tin của một nhân viên khỏi hệ thống. | Mô tả chi tiết các bước xóa nhân viên và điều kiện kích hoạt. | Có thể cải thiện bằng việc xem xét thêm các trường hợp ngoại lệ. |
| Thêm Tài khoản | Cho phép người quản lý thêm thông tin tài khoản mới vào hệ thống. | Mô tả rõ ràng về các bước và điều kiện tiền/hậu điều kiện. | Có thể cải thiện bằng việc mô tả chi tiết hơn về các trường thông tin cần nhập. |
| Sửa Tài khoản | Cho phép người quản lý chỉnh sửa thông tin của một tài khoản người dùng. | Mô tả logic và điều kiện kích hoạt liên quan đến việc sửa thông tin. | Có thể cải thiện bằng việc xem xét thêm các trường hợp ngoại lệ. |
| Xóa Tài khoản | Cho phép người quản lý xóa một tài khoản người dùng khỏi hệ thống. | Mô tả rõ ràng về các bước và điều kiện kích hoạt liên quan. | Có thể cải thiện bằng việc xem xét thêm các trường hợp ngoại lệ. |

đánh giá này không chỉ đưa ra đánh giá tổng quan về mức độ hoàn thiện của mỗi use case mà còn cung cấp các hướng dẫn cụ thể để cải thiện chất lượng của chúng. Điều này rất hữu ích cho quá trình phát triển và kiểm thử phần mềm.

# II. ĐÁNH GIÁ BIỂU ĐỒ TUẦN TỰ

## 1. Đánh giá Biểu đồ tuần tự quy trình Đăng nhập:

Sự Phù Hợp: 6/10

Biểu đồ tuần tự phản ánh quy trình đúng của quá trình đăng nhập vào hệ thống.

Sự Hợp Lý: 6/10

Mô tả các bước cần thiết để đăng nhập, bao gồm nhập thông tin đăng nhập, xác thực và chuyển hướng.

Điểm Cần Cải Thiện:

Có thể cải thiện bằng cách xem xét thêm các bước xử lý khi thông tin đăng nhập không hợp lệ hoặc khi quá trình xác thực không thành công.

## 2. Đánh giá Biểu đồ tuần tự cho Nhân viên:

Thêm Nhân viên:

Sự Phù Hợp: 7/10

Sự Hợp Lý: 7/10

Điểm Cần Cải Thiện: Có thể cải thiện bằng cách mô tả chi tiết hơn về các trường thông tin cần nhập, cũng như xử lý các tình huống ngoại lệ như trùng lặp hoặc dữ liệu không hợp lệ.

Sửa Nhân viên:

Sự Phù Hợp: 7/10

Sự Hợp Lý: 7/10

Điểm Cần Cải Thiện: Có thể cải thiện bằng cách xem xét thêm các trường hợp ngoại lệ và cách xử lý chúng trong quá trình sửa đổi thông tin.

Xóa Nhân viên:

Sự Phù Hợp: 7/10

Sự Hợp Lý: 7/10

Điểm Cần Cải Thiện: Có thể cải thiện bằng cách xem xét thêm các trường hợp ngoại lệ như xóa không thành công do ràng buộc hoặc lỗi hệ thống.

## 3.Đánh giá Biểu đồ tuần tự cho Người dùng:

Thêm Người dùng:

Sự Phù Hợp: 7/10

Sự Hợp Lý: 7/10

Điểm Cần Cải Thiện: Có thể cải thiện bằng cách mô tả chi tiết hơn về các trường thông tin cần nhập và xử lý các tình huống ngoại lệ.

Sửa Người dùng:

Sự Phù Hợp: 7/10

Sự Hợp Lý: 7/10

Điểm Cần Cải Thiện: Có thể cải thiện bằng cách xem xét thêm các trường hợp ngoại lệ và cách xử lý chúng trong quá trình sửa đổi thông tin.

Xóa Người dùng:

Sự Phù Hợp: 7/10

Sự Hợp Lý: 7/10

Điểm Cần Cải Thiện: Có thể cải thiện bằng cách xem xét thêm các trường hợp ngoại lệ như xóa không thành công do ràng buộc hoặc lỗi hệ thống.

# III. BẢNG ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ DỮ LIỆU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bảng** | **Sự Phù Hợp** | **Sự Hợp Lý** | **Điểm Cần Cải Thiện** |
| Employees | - EmployeeID là khóa chính, tự tăng. | - Kiểu dữ liệu và chiều dài phù hợp. | - Có thể cải thiện bằng cách thêm các ràng buộc để đảm bảo tính hợp lệ và duy nhất của dữ liệu. |
|  | - Các trường thông tin như FirstName, LastName, Position, DateOfBirth đều hợp lý. |  |  |
| Users | - UserID là khóa chính, tự tăng. | - Kiểu dữ liệu và chiều dài phù hợp. | - Có thể cải thiện bằng cách thêm ràng buộc để đảm bảo tính duy nhất và tính hợp lệ của tên đăng nhập và email. |
|  | - EmployeeID là khóa ngoại tham chiếu đến bảng Employees.EmployeeID. |  |  |
| UserRole | - UserRoleID là khóa chính, tự tăng. | - Các khóa ngoại tham chiếu phù hợp. | - Không có điểm cần cải thiện cụ thể. |
|  | - UserID và RoleID là khóa ngoại tham chiếu đến bảng Users và Roles. |  |  |
| Roles | - RoleID là khóa chính, tự tăng. | - Kiểu dữ liệu và chiều dài phù hợp. | - Không có điểm cần cải thiện cụ thể. |

Tổng thể, các bảng trong cơ sở dữ liệu đều phù hợp và hợp lý với yêu cầu. Tuy nhiên, vẫn có thể cải thiện bằng cách thêm một số ràng buộc để đảm bảo tính hợp lệ và duy nhất của dữ liệu, cũng như tăng tính bảo mật và hiệu suất của cơ sở dữ liệu.

# IV. ĐÁNH GIÁ GIAO DIỆN

## 1. Điểm Mạnh:

Thiết kế Hấp Dẫn: Giao diện được đánh giá có thiết kế hấp dẫn, có thể thu hút người dùng ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Dễ Sử Dụng: Giao diện được cho là dễ sử dụng, có thể làm cho người dùng dễ dàng tương tác và thực hiện các tác vụ mong muốn.

Trải Nghiệm Người Dùng Tốt: Sự chú ý đến trải nghiệm người dùng cho thấy rằng giao diện đã được thiết kế với sự quan tâm đặc biệt đến nhu cầu và mong muốn của người dùng.

## 2. Điểm Cần Cải Thiện:

Tính Tương Tác: Có thể cần cải thiện tính tương tác của giao diện để làm cho trải nghiệm người dùng trở nên mượt mà hơn và ít phức tạp hơn.

Tính Di Động: Nếu giao diện không được tối ưu hóa cho các thiết bị di động, có thể cần cải thiện để đảm bảo tính di động và tiện ích của ứng dụng trên các nền tảng khác nhau.

Đa Dạng Hóa: Đối với các ứng dụng phức tạp, việc đa dạng hóa giao diện có thể giúp người dùng dễ dàng tìm thấy thông tin và chức năng mong muốn.

## 3. Tóm Lược:

Đánh giá này cho thấy giao diện đã có những điểm mạnh nhưng vẫn còn chỗ để cải thiện. Bằng cách tiếp tục tập trung vào trải nghiệm người dùng và làm việc với phản hồi từ người dùng, có thể nâng cao chất lượng và hiệu suất của giao diện.

# V. TỔNG QUAN ĐÁNH GIÁ

## 1. Mô tả Use Case:

Đánh giá tổng quan: Đánh giá cung cấp một cái nhìn tổng quan về mức độ hoàn thiện của từng use case và cung cấp các hướng dẫn cụ thể để cải thiện chất lượng của chúng.

Điểm mạnh: Cung cấp hướng dẫn cụ thể để cải thiện chất lượng của từng use case.

Điểm cần cải thiện: Có thể cần thêm đánh giá về khả năng mở rộng và tái sử dụng của các use case.

## 2. Biểu đồ Tuần tự:

Đánh giá tổng quan: Biểu đồ tuần tự phản ánh các quy trình đúng của từng hoạt động, nhưng vẫn còn cơ hội để cải thiện tính linh hoạt và xử lý các tình huống ngoại lệ.

Điểm mạnh: Phản ánh quy trình đúng của từng hoạt động.

Điểm cần cải thiện: Cần cải thiện tính linh hoạt và xử lý các tình huống ngoại lệ.

## 3. Đánh giá Cơ sở Dữ liệu:

Đánh giá tổng quan: Cơ sở dữ liệu phù hợp và hợp lý với yêu cầu, nhưng vẫn cần thêm một số ràng buộc để đảm bảo tính hợp lệ và duy nhất của dữ liệu.

Điểm mạnh: Các bảng dữ liệu phù hợp và hợp lý với yêu cầu.

Điểm cần cải thiện: Cần thêm một số ràng buộc để đảm bảo tính hợp lệ và duy nhất của dữ liệu.

## 4. Đánh giá Giao diện:

Đánh giá tổng quan: Giao diện có những điểm mạnh nhưng cũng còn chỗ để cải thiện, đặc biệt là tính tương tác và tính di động.

Điểm mạnh: Thiết kế hấp dẫn và dễ sử dụng.

Điểm cần cải thiện: Tính tương tác và tính di động của giao diện.

Tổng cộng, đánh giá này cung cấp một cái nhìn tổng quan về mức độ hoàn thiện của hệ thống quản lý bán hàng của siêu thị và đề xuất các cải tiến cụ thể để nâng cao chất lượng của hệ thống.